CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/TTr /HĐQT

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 04 năm 2026

ĐẬU TRƯỜNG SINH
Digitally signed by ĐẬU TRƯỜNG SINH
DN: C=VN, L=LẠNG SƠN, L=Lạng Sơn, CN=ĐẬU TRƯỜNG SINH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=001001001652
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.14 10:50:51+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.3.0

TỜ TRÌNH
Về việc: Thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP du lịch và xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty CP Du lịch và xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và XNK Lạng Sơn được bổ sung, sửa đổi ngày 25/06/2023;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT số: 05/BB-HĐQT ngày 29/04/2026.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua những nội dung như sau:

I- Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán:

1.1. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM.**

1.2. Trích một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, như sau:

a. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**36,271,818,504**	**32,541,973,067**
I	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**V.1.**	**30,656,878,541**	**26,066,730,488**
1	Tiền	111		11,856,878,541	9,566,730,488
2	Các khoản tương đương tiền	112		18,800,000,000	16,500,000,000
II	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**300,000,000**	**1,900,000,000**

1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2.		300,000,000		1,900,000,000
III	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**130**			**3,259,815,605**		**2,256,492,542**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3.		1,512,083,000		630,399,000
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4.		292,200,000		33,000,000
3	Phải thu ngắn hạn khác		136	V.5.		1,455,532,605		1,593,093,542
IV	**Hàng tồn kho**		**140**	**V.6.**		**1,914,853,958**		**2,176,775,288**
1	Hàng tồn kho		141			1,914,853,958		2,176,775,288
V	**Tài sản ngắn hạn khác**		**150**			**140,270,400**		**141,974,749**
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.10.		27,044,942		28,749,291
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.13.		113,225,458		113,225,458
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**200**			**6,394,586,528**		**9,996,118,157**
I	**Các khoản phải thu dài hạn**		**210**			-		-
II	**Tài sản cố định**		**220**			**2,835,132,368**		**3,865,774,424**
1	Tài sản cố định hữu hình		221	V.8.		2,835,132,368		3,865,774,424
-	*Nguyên giá*		*222*			*26,605,592,005*		*26,605,592,005*
-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*		*223*			*(23,770,459,637)*		*(22,739,817,581)*
2	Tài sản cố định vô hình		227	V.7.		-		-
-	*Nguyên giá*		*228*			*97,500,000*		*97,500,000*
-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*		*229*			*(97,500,000)*		*(97,500,000)*
III	**Bất động sản đầu tư**		**230**			-		-
IV	**Tài sản dở dang dài hạn**		**240**			**46,296,296**		**25,000,000**
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.9.		46,296,296		25,000,000
V	**Đầu tư tài chính dài hạn**		**250**			-		-
VI	**Tài sản dài hạn khác**		**260**			**3,513,157,864**		**6,105,343,733**
1	Chi phí trả trước dài hạn		261	V.10.		3,513,157,864		6,105,343,733
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		**270**			**42,666,405,032**		**42,538,091,224**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**		**300**			**1,343,295,979**		**1,236,498,337**
I	**Nợ ngắn hạn**		**310**			**1,343,295,979**		**1,236,498,337**
1	Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.11.		136,415,984		60,846,943
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.12.		-		18,000,000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.13.		576,541,998		341,294,339
4	Phải trả người lao động		314			149,984,419		141,979,235
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318	V.15.		85,151,516		217,575,758
6	Phải trả ngắn hạn khác		319	V.14.		82,852,471		82,852,471
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322			312,349,591		373,949,591

II	**Nợ dài hạn**		**330**			**-**		**-**
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**400**			**41,323,109,053**		**41,301,592,887**
I	**Vốn chủ sở hữu**		**410**	**V.16.**		**41,323,109,053**		**41,301,592,887**
1	Vốn góp của chủ sở hữu		411			39,579,000,000		39,579,000,000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*411 a*			*39,579,000,000*		*39,579,000,000*
2	Quỹ đầu tư phát triển		418			2,590,124,234		2,590,124,234
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421			(846,015,181)		(867,531,347)
-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*421 a*			*(867,531,347)*		*(91,887,855)*
-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*421 b*			*21,516,166*		*(775,643,492)*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)			**440**			**42,666,405,032**		**42,538,091,224**

b. Kết quả kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

	Chỉ tiêu		Mã số		Thuyết minh	Năm 2025		Năm 2024
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**01**		**VI.1.**	**21,008,976,846**		**18,139,864,241**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		02			-		-
3.	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**10**			**21,008,976,846**		**18,139,864,241**
	(10=01-02)							
4.	Giá vốn hàng bán		11		VI.2.	18,141,523,394		16,415,850,107
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**20**			**2,867,453,452**		**1,724,014,134**
	(20=10-11)							
6.	Doanh thu hoạt động tài chính		21		VI.3.	350,042,770		1,019,812,195
7.	Chi phí tài chính		22			-		-
	Trong đó: Chi phí lãi vay		*23*			-		-
8.	Chi phí bán hàng		25		VI.6.	83,007,914		48,790,387
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp		26		VI.6.	3,085,341,400		3,038,302,643
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**30**			**49,146,908**		**(343,266,701)**
	{30=20+(21-22)-(25+26)}							
11.	Thu nhập khác		31		VI.4.	16,748,023		16,953,400
12.	Chi phí khác		32		VI.5.	26,601,289		1,254,353,949

13.	**Lợi nhuận khác (40= 31-32)**		**40**			**(9,853,266)**		**(1,237,400,549)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**50**			**39,293,642**		**(1,580,667,250)**
	(50=30+40)							
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		51		VI.8.	17,777,476		-
16.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**60**			**21,516,166**		**(1,580,667,250)**
	(60=50-51-52)							
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		70		VI.9.	5.44		(399.37)

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 có lãi: 21.516.166 đồng. Tuy nhiên năm 2024 lỗ, nên lợi nhuận của năm 2025 bù lỗ năm 2024.

- Không thực hiện chia cổ tức năm 2025.

II. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026; Mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2026.

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2026.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	25.179.819.000	
2	Tổng chi phí:	24.803.935.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	375.884.000	
4	Tổng quỹ lương	3.120.920.000	
5	Tổng số lao động	40	
6	Nộp Ngân sách:	1.967.000.000	

2. Mức chi phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2026.

- Phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên HĐQT: 2.500.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của trưởng ban kiểm soát: 1.800.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đ/ tháng.

III. Thông qua việc tạm dừng thực hiện Phương án cải tạo, sửa chữa Nhà hàng Hoa Sim thuộc Khách sạn Hoa Sim

Về thực hiện Phương án cải tạo, sửa chữa Nhà hàng Hoa Sim thuộc khách sạn Hoa Sim đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua: Để việc thực hiện cải tạo, sửa chữa nhà hàng, công ty đã thực hiện các bước xin giấy phép xây dựng xong và ký hợp đồng thuê tư vấn thiết kế xây dựng cơ bản và thiết kế trang

chí nội thất nhà hàng, dự án đang triển khai đúng tiến độ. Tuy nhiên Dự án phải tạm dừng lại, lý do tạm dừng vị trí thửa đất nhà hàng Hoa Sim hiện nay nằm trong phương án thu hồi để xây dựng khu hành chính công của Tỉnh, đang được UBND Tỉnh Lạng Sơn báo cáo và xin ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ.

Nếu Nhà hàng Hoa Sim không bị thu hồi, thì Công ty tiếp tục thực hiện phương án cải tạo, sửa chữa nhà hàng Hoa Sim đã được phê duyệt, trường hợp nhà hàng Hoa Sim bị Tỉnh thu hồi thì Công ty sẽ tìm địa điểm kinh doanh khác phù hợp thay thế.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành.

V. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Để công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị được thuận lợi và kịp thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền , giao cho Hội đồng quản trị công ty quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ năng lực điều kiện thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP du lịch và xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4900101... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Kim Thảo